

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lâm

2. Bà Cao Trúc Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Đậu Ngọc D**; Tên gọi khác: không; sinh ngày 08 tháng 6 năm 1986, tại: tỉnh Bình Phước cũ nay là tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: **Ấp C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** nay là **thôn C, xã T, tỉnh Lâm Đồng**; Nơi ở hiện tại: **thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước** nay là **khu phố P, phường P, tỉnh Đồng Nai**; CMND: 285127533 do **Công an tỉnh B** cấp; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đậu Ngọc T1**, sinh năm 1964 (đã chết) và bà **Lê Thị T2**, sinh năm 1959; bị cáo có vợ tên **Võ Thị Kim L**, sinh năm 1995 và 02 người con, sinh năm 2022 và 2023; tiền sự: không; tiền án: Ngày 17/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (cũ) tuyên phạt 09 tháng tù về Tội cố ý gây thương tích theo Bản án số 39/2010/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 25/01/2011, chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự.

Ngày 19/11/2013, bị TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (cũ) xử phạt 15 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 42/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 25/10/2014, chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự.

Ngày 30/11/2016, bị TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (cũ) xử phạt 03 năm 03 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 48/2016/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 26/9/2019, chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 26/8/2024, tạm giam từ ngày 04/9/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Thị Hoài T3**; Tên gọi khác: Xíu; sinh ngày 30 tháng 5 năm 1986, tại: tỉnh Bình Phước cũ nay là tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: **ấp C, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước nay là xã H, tỉnh Đồng Nai**; CCCD: 070186006910, cấp ngày 30/6/2023, nơi cấp: **Cục C – TTXH Bộ C1**; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Đình D1**, sinh năm 1959 và bà **Lê Thị T4**, sinh năm 1965; bị cáo không có chồng; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2017 nhỏ nhất sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/8/2024 đến ngày 03/9/2024 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo **D**: Luật sư **Vũ Hoàng P** – Văn phòng luật sư **Nguyễn H** và cộng sự thuộc **Đoàn luật sư tỉnh Đ**. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Lương Thị Ngọc H1**, sinh năm 2000, địa chỉ: **khu phố A, phường P, tỉnh Đồng Nai**. Vắng mặt.

2. Bà **Võ Thị Kim L**, sinh năm 1995, địa chỉ: **khu phố T, phường P, tỉnh Đồng Nai**. Có mặt.

3. Ông **Đậu Ngọc H2**, sinh năm 1995, địa chỉ: **khu phố P, phường P, tỉnh Đồng Nai**. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Nguyễn Bá L1**, sinh năm 1991, địa chỉ: **thôn D, xã L, tỉnh Đồng Nai**. Vắng mặt.

2. Ông **Nguyễn Xuân L2**, sinh năm 1993, địa chỉ: **thôn T, xã P, tỉnh Đồng Nai**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần mua ma túy để sử dụng và bán lại kiếm lời nên ngày 25/8/2024, **Đậu Ngọc D** đi xe khách từ nhà của **D** tại **thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước (nay là phường P, tỉnh Đồng Nai)** đến **thành phố Hồ Chí Minh** để mua ma túy. Khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, **D** đến **bến xe A, thành phố Hồ Chí Minh** gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mua của người này 17.000.000 đồng ma túy loại Heroin, 3.000.000 đồng ma túy đá (**M**). Sau khi nhận đủ ma túy, **D** cất giấu bạch ma túy vào

trong túi quần và đón xe khách đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, **D** về tới nhà, lúc này không có ai ở nhà nên **D** vào phòng đầu tiên của **D** cất ma túy, sau đó **D** lấy ma túy đá ra sử dụng một mình ở trong phòng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, **Nguyễn Bá L1** đi xe mô tô một mình đến hỏi mua 300.000 đồng ma túy loại Heroin về sử dụng thì **D** đồng ý. Dần lấy một ít ma túy loại Heroin bỏ trong 01 đoạn ống hút, dùng kim kẹp lại và quẹt ga hơi lửa để hàn kín hai đầu rồi đưa cho **L1** và nhận 300.000 đồng từ **L1**, số ma túy này **L1** mang về sử dụng hết.

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 25/8/2024, **Lê Thị Hoài T3** đi một mình tới nhà **D** hỏi mua 450.000 đồng ma túy loại Heroin và 200.000 đồng ma túy đá về để sử dụng thì **D** đồng ý. Sau đó, **D** lấy ma túy có sẵn trên đĩa dùng lưỡi lam xúc ma túy đá và **H3** vào trong 04 đoạn ống hút hàn kín đầu (03 đoạn ống hút chứa ma túy Heroin, 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá) đưa cho **T3** rồi lấy 650.000 đồng của **T3**. Khoảng hơn 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi **T3** đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 93GA-029.79 đi từ hướng **thôn P, xã B** hướng ra đường ĐT759 để về nhà thì bị Cơ quan CSĐT **Công an huyện P**, tỉnh Bình Phước (nay là Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh Đ**) bắt quả tang. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi bên trái áo khoác của **T3** đang mặc có 01 tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 đồng gói 04 đoạn ống hút, gồm 02 đoạn ống hút màu trắng sọc xanh và 02 đoạn ống hút màu trắng sọc vàng kích thước khoảng (1x2,5)cm được hàn kín hai đầu, bên trong ống hút chứa tinh thể rắn màu trắng là ma túy. Cơ quan CSĐT **Công an huyện P** (cũ) đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **Lê Thị Hoài T3** và thu giữ tang vật liên quan.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/8/2024, **Nguyễn Xuân L2** đi xe mô tô một mình đến nhà **D** hỏi mua 150.000 đồng ma túy loại Heroin thì **D** đồng ý. Dần lấy 01 tép ma túy heroin đưa cho **L2** rồi nhận 150.000 đồng tiền mua ma túy từ **L2**, **L2** mang về và sử dụng hết.

Từ lời khai của **T3** xác định nguồn gốc số ma túy bị Cơ quan CSĐT **Công an huyện P** (cũ) bắt quả tang, thu giữ vào ngày 25/8/2025 là của **D**. Vào lúc 11 giờ 00 ngày 26/8/2024, lực lượng Công an đã tiến hành khám xét chỗ ở của **D** phát hiện trong nhà **D** có ma túy và dụng cụ, đồ vật **D** sử dụng để mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy nên đã lập biên bản thu giữ. Đồng thời, Cơ quan CSĐT **Công an huyện P** (cũ) đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với **Đậu Ngọc D**.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ đồ vật của **Lê Thị Hoài T3** gồm: 01 (một) xe Mô tô, nhãn hiệu: Honda, số loại Vision, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 93GA-029.79; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 đồng; 04 đoạn ống hút nước gồm 02 đoạn ống hút nước màu trắng sọc xanh và 02 đoạn ống hút màu trắng sọc vàng kích thước khoảng (0,1x2,5)cm được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu M và M1); 01 điện thoại Samsung cảm ứng A02, màu cam, số thuê bao 0962300147 của **T3**.

- Thu giữ ma túy và các đồ vật liên quan trong nhà **Đậu Ngọc D**, gồm: Số tiền 3.650.000 đồng; 01 Điện thoại di động Oppo màu đen, loại Reno8, 5G, Plus, phía sau bị trầy xước, gắn sim 0886193193; 01 gói nylon hàn kín ba mặt, một mặt kéo miết, kích thước (07x12)cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (bỏ vào bì thư niêm phong ký hiệu M1); 01 gói nylon hàn kín ba mặt, một mặt kéo miết, kích thước (05x8,5)cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (bỏ vào bì thư niêm phong ký hiệu M2); 30 đoạn ống hút màu trắng cắt ngắn; 01 cái kéo cắt bằng kim loại màu trắng; 01 quẹt ga nhãn hiệu **H7**; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm (01 bộ làm bằng chai nước hiệu Nember 1, nắp màu vàng, trên nắp được đục hai lỗ, 01 lỗ gắn với ống hút màu trắng, 01 gắn với nỏ thủy tinh một đầu uốn cong phình to hình cầu; 01 bộ làm bằng chai nhựa, nắp màu vàng, cao 11 cm, trên nắp được đục hai lỗ, 01 lỗ gắn với ống hút màu trắng, 01 gắn với nỏ thủy tinh một đầu uốn cong phình to hình cầu); 01 đĩa sành màu trắng, đường kính 20cm, trên mặt đĩa có 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc vàng, một đầu vát nhọn, dài 10cm; 04 cục chất rắn không rõ hình thù (bỏ vào bì thư niêm phong ký hiệu M3); 01 lưỡi lam được bọc giấy bên ngoài có chữ Treeta Platinum; 01 cái kéo cắt bằng kim loại màu trắng, đầu kéo bám dính chất màu đen; 01 kìm bấm móng tay bằng kim loại màu trắng; 01 cái kéo kẹp bằng kim loại màu trắng, đầu kéo bám dính chất màu đen; 01 gói nylon hàn kín ba mặt, một mặt cột gút, kích thước gói nylon (18x11)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (bỏ vào bì thư niêm phong ký hiệu M4); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu đỏ, đen, biển kiểm soát 93P1-976.95; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius, màu đỏ, biển kiểm soát 93K1-228.28; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu xanh, biển kiểm soát 93F7-4774; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 59E1-121.04; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 93P1-019.82; 01 mô tô Suzuki, màu đỏ, biển kiểm soát 51U5-1862; 01 xe mô tô Suzuki, màu đỏ, biển kiểm soát: 93T5-1992; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Exciter, màu trắng, biển kiểm soát: 93P3-4839; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen, không có biển kiểm soát, số máy: VTT21YX1P39FMB 004939, số khung: RRKWCB2UM8XF04939.

* Tại Kết luận giám định số: 919/KL-KTHS ngày 30/8/2024 của **Phòng K1** (PC09) **Công an tỉnh B** kết luận (*Tinh thể màu trắng thu giữ được lúc bắt quả tang **Lê Thị Hoài T3***): Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) có trong một đoạn ống hút nhựa hàn kín được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,1729 gam. Mẫu hoàn lại sau giám định được niêm phong có khối lượng là 0,1003 gam.

- Chất rắn màu trắng (ký hiệu M1) có trong 03 đoạn ống hút nhựa hàn kín (01 đoạn sọc xanh vài 02 đoạn sọc vàng) được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Heroine, có khối lượng là M1= 0,1551 gam. Mẫu hoàn lại sau giám định được niêm phong có khối lượng là 0,1087 gam.

* Tại Kết luận giám định số: 5336/KL-KTHS ngày 30/8/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh (C) kết luận (Tinh thể màu trắng thu giữ được lúc khám xét chỗ ở Đậu Ngọc Dân): Gói ký hiệu M1: Mẫu được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 2,6235 gam; Gói ký hiệu M2: Mẫu được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 25,9310 gam; Gói ký hiệu M3: Mẫu được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 2,3118 gam. Tổng số ma túy các loại Methamphetamine và H4 là: 30,8663g. Mẫu hoàn lại sau giám định được niêm phong có khối lượng: M1: 2,1192 gam; M2: 24,9141 gam; M3: 2,2490 gam.

Gói ký hiệu M4: Mẫu được niêm phong gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất trong danh mục quy định về các chất ma túy và tiền chất thuộc Nghị định 57/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25 tháng 8 năm 2022. Mẫu hoàn lại sau giám định được niêm phong có khối lượng: 19,0104 gam.

* Tại Kết luận giám định số: 5337/KL-KTHS ngày 30/8/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh (C) kết luận (BL 115): Mẫu vật được niêm phong ký hiệu M1, M2 gửi giám định có dính AND người. Phân tích được kiểu gen hoàn chỉnh nên không truy nguyên được cá thể.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKS-P1 ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Đậu Ngọc D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Thị Hoài T3 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Vị đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đậu Ngọc D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: thành khẩn khai báo, đang nuôi con nhỏ, Mẹ bị cáo là người có công, được tặng Kỷ niệm chương Chiến sĩ T đường H theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, như: Phạm tội 02 lần trở lên, tái phạm nguy hiểm theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đậu Ngọc D mức án tù 17 (mười bảy) năm đến 18 (mười tám) năm tù.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Hoài T3 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: thành khẩn khai báo, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Hoài T3 mức án tù 02 (hai) đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng:

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu vật hoàn lại sau giám định tại Phòng KTHS Công an tỉnh B được niêm phong khối lượng: M1: 0,1003gam; M2: 0,1087 gam và mẫu vật hoàn lại sau giám định tại Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh được niêm phong, khối lượng M1: 2,1192 gam, M2: 24,9141 gam, M3: 2,2490 gam, M4: 19,0104 gam.

- 01 cái kéo cắt bằng kim loại màu trắng; 01 quét ga nhãn hiệu H7; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 01 đĩa sành màu trắng, đường kính 20cm, trên mặt đĩa có 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc vàng, một đầu vát nhọn, dài 10cm; 01 lưỡi lam được bọc giấy bên ngoài có chữ Treet Plati num; 01 cái kéo cắt bằng kim loại màu trắng, đầu kéo bấm dính chất màu đen; 01 kim bấm móng tay bằng kim loại màu trắng; 01 gói nilon hàn kín ba mặt, một mặt cột gút, kích thước gói nylon (18x11)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (bỏ vào bì thư niêm phong ký hiệu M4).

Đề nghị tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 đồng (Năm nghìn đồng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu đỏ, đen, biển kiểm soát 93P1-976.95; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu xanh, biển kiểm soát 93F7-4774; 01 mô tô Suzuki, màu đỏ, biển kiểm soát 51U5-1862; 01 xe mô tô Suzuki, màu đỏ, biển kiểm soát: 93T5-1992; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Exciter, màu trắng, biển kiểm soát: 93P3-4839; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen, không có biển kiểm soát, số máy: VTT21YX1P39FMB004939, số khung: RRKWCB2UM8XF04939.

Đối với số tiền 3.650.000 đồng thu giữ của D: Quá trình điều tra xác định số tiền 1.100.000 đồng do D thu lợi từ việc mua bán ma túy nên đề nghị truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Quản thủ số tiền còn lại 2.550.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Lê Thị Hoài T3 01 điện thoại Samsung cảm ứng A02, màu cam, số thuê bao 0962300147; trả lại cho bị cáo Đậu Ngọc D 01 điện thoại di động Oppo màu đen, loại Reno8, 5G, Plus, phía sau bị trầy xước, gắn sim H8; trả lại cho bà Lương Thị Ngọc H1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius, màu đỏ, biển kiểm soát 93K1-228.28; trả lại cho bà Võ Thị Kim L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 59E1-121.04; trả lại cho ông Đậu Ngọc H2 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 93P1-019.82.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Vision, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 93GA-029.79. Quá trình điều tra xác định là của bà Lê Thị T4 (mẹ ruột của T3), sinh năm 1965, nơi thường trú: ấp C, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước (cũ) là chủ sở hữu, bà T4 cho T3 mượn xe nhưng không biết T3 sử dụng xe để phạm tội nên ngày 10/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra quyết định xử lý vật chứng số 1660/QĐ-XLVC trả lại xe mô tô trên cho bà T4 là đúng nên không đề nghị xem xét lại.

- Người bào chữa cho bị cáo D trình bày lời bào chữa: Thống nhất với tội danh và hình phạt như Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo đang chăm sóc, nuôi dưỡng

02 con nhỏ; Mẹ bị cáo là người có công, được tặng Kỷ niệm chương **Chiến sĩ Trường Sơn đường H9**; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trọng lượng ma túy ở đầu khung; khi bị bắt không được xem định lượng ma túy thu giữ, không được chứng kiến mở niêm phong giám định vật chứng; Việc xác định nguồn gốc và xử lý 09 xe mô tô thu giữ tại nhà bị cáo chậm trễ, làm ảnh hưởng đến sinh hoạt của người thân bị cáo khi có xe gửi tại nhà bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm trách nhiệm hình sự, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. **oii**

- Bị cáo **D** thống nhất với phần bào chữa của người bào chữa.
- Bị cáo **T3** tự bào chữa: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận.
- Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều có con nhỏ để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo có cơ hội sửa đổi, sớm trở về hoà nhập cộng đồng, làm công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở nghiên cứu đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa nên đủ cơ sở để kết luận: **Đậu Ngọc D** là người nghiện ma túy đã nhiều năm, để phục vụ cho nhu cầu bản thân và bán lại cho người khác để kiếm lời nên ngày 25/8/2024, **D** mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch 17.000.000 đồng ma túy loại Heroin và 3.000.000 đồng ma túy loại Methamphetamine. Từ ngày 25/8/2024 đến ngày 26/8/2024, **D** bán cho **Lê Thị Hoài T3** 0,3280 gam ma túy loại Heroin và **M** bỏ trong 04 đoạn ống hút hàn kín hai đầu thu được số tiền 650.000 đồng; bán cho **Nguyễn Bá L1** 300.000 đồng ma túy loại Heroin; bán cho **Nguyễn Xuân**

L2 150.000 đồng ma túy loại Heroin. Sau khi mua ma túy của Dân xong trên đường trở về tại địa phận **huyện P, tỉnh Bình Phước** (cũ), **T3** bị lực lượng chức năng bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật. **L1** và **L2** đã sử dụng hết ma túy nên không thu giữ được. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện P, tỉnh Bình Phước** (cũ) tiến hành khám xét chỗ của **D** tại **thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước (nay là phường P, tỉnh Đồng Nai)** thu giữ được 30,8663g Methamphetamine và **H4** cùng nhiều đồ vật phục vụ cho việc mua bán trái phép chất ma túy của **D**. Tổng số tiền **D** thu được từ việc bán ma túy là 1.100.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với **D** và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với **T3**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo về hành vi theo tội danh nêu trên là đúng người đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, các bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy, sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm nhưng vẫn cố ý thực hiện để thỏa mãn lối sống sa đọa, hủy hoại chính tương lai và sức khỏe của bản thân các bị cáo. Bị cáo **Đậu Ngọc D** từng bị các Tòa án xét xử vào các năm 2010, 2013, 2016, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự nên chưa được xoá án tích. Bị cáo **D** không lấy đó làm bài học để răn đe, cảnh tỉnh bản thân, tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo **D** có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có 02 con còn nhỏ; Mẹ bị cáo là người có công, được tặng Kỷ niệm chương Chiến sĩ **T đường H**. Có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: phạm tội hai lần trở lên và tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo **T3** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đang nuôi hai con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

Đây là các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xem xét áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có công việc và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên

được ghi nhận. Tuy nhiên, về mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo **D** có phần nghiêm khắc. Mặc dù đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng xét trọng lượng ma túy thu giữ của **D** là 30, 8663 gam nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo **D**.

Đối với lời bào chữa của luật sư về việc đề nghị cho bị cáo **D** được hưởng mức án dưới khung Viện kiểm sát truy tố. Như đã phân tích ở trên, về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với **D**. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đối với phần đề nghị mức hình phạt của người bào chữa cho bị cáo **D**.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Mẫu vật hoàn lại sau giám định tại Phòng KTHS **Công an tỉnh B** được niêm phong khối lượng: M1: 0,1003gam; M2: 0,1087 gam và mẫu vật hoàn lại sau giám định tại Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh được niêm phong, khối lượng M1: 2,1192 gam, M2: 24,9141 gam, M3: 2,2490 gam, M4: 19,0104 gam. Đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 cái kéo cắt bằng kim loại màu trắng; 01 quẹt ga nhãn hiệu **H7**; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 01 đĩa sành màu trắng, đường kính 20cm, trên mặt đĩa có 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc vàng, một đầu vát nhọn, dài 10cm; 01 lưỡi lam được bọc giấy bên ngoài có chữ Treet Plati num; 01 cái kéo cắt bằng kim loại màu trắng, đầu kéo bấm dính chất màu đen; 01 kìm bấm móng tay bằng kim loại màu trắng; 01 gói nylon hàn kín ba mặt, một mặt cột gút, kích thước gói nylon (18x11)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (bỏ vào bì thư niêm phong ký hiệu M4). Đây là các dụng cụ để Dàn phân chia và sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát 93P1-976.95. Dàn khai nhận xe này do người tên **N** (không rõ nhân thân) cầm cố, vay Dàn 2.000.000 đồng nhưng không lập giấy tờ gì, không biết nguồn gốc xe từ đâu Nam có. Kết luận giám định: Số khung hiện tại: RLHJC4324AY068689, số máy hiện tại: JC43E-5521227 là số nguyên thủy. Phiếu xác minh của **Công an phường B**, tỉnh Đồng Nai xác định xe biển kiểm soát: 93P1-976.95 có màu đỏ ghi, số loại Future, số khung: RLHJC5387EZ021957, số máy hiện tại: JC54E3034555. Xe này đang đứng tên chủ sở hữu **Trần Thị X**. Hiện bà **X** đang sử dụng xe này và chưa bán cho ai. Do không xác định được nguồn gốc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu đỏ, đen; Biển kiểm soát: 93P1-976.95; số khung: RLHJC4324AY068689, số máy: JC43E-5521227 nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu xanh, biển kiểm soát 93F7 - 4774. Bà **Võ Thị Kim L** (vợ **D**) khai xe này mua của người tên **T5** (không rõ nhân thân) giá 7.000.000 đồng, khi mua không lập giấy tờ mua bán. Kết luận giám định xác định số khung, số máy của xe hiện tại là số đục, không xác định được số nguyên thủy, không đủ điều kiện để lưu thông nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

01 (Một) mô tô Suzuki màu đỏ, biển kiểm soát 51U5-1862. Giấy đăng ký xe đứng tên Nguyễn Hồng K, D khai xe này của Đậu Ngọc H2; H2 khai mua của anh Nguyễn Hữu P1 35.000.000 đồng, khi mua có viết giấy tay nhưng đã làm mất. Kết quả điều tra của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ xác định số khung, số máy của xe mô tô này đã bị đục, không xác định được chủ sở hữu, xe không đủ điều kiện lưu thông nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

01(Một) xe mô tô Suzuki, màu đỏ, biển kiểm soát: 93T5-1992. D khai xe này của người tên H5 (không rõ nhân thân) mượn Dân 3.000.000 đồng và để lại xe này ở nhà D, không lập giấy tờ. Kết quả điều tra của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ xác định xe đã bị đục số khung, số máy nên không xác định được chủ sở hữu, không đủ điều kiện lưu thông nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Exciter, màu trắng, biển kiểm soát: 93P3-4839. Kết quả điều tra của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ xác định xe đã bị đục số khung, số máy nên không xác định được chủ sở hữu, không đủ điều kiện lưu thông nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen, không có biển kiểm soát, số máy: VTT21YX1P39FMB 04439, số khung: RRKWCB2UM8XF04939. Dân mua ở tiệm ve chai không có giấy tờ. Kết quả điều tra của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ xác định xe không có biển số, không xác định được chủ sở hữu, không đủ điều kiện lưu thông nên đề nghị tịch thu vào ngân sách Nhà nước.

01 (Một) tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 đồng: Đây là tài sản dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 3.650.000 đồng thu giữ của D: Quá trình điều tra xác định số tiền 1.100.000 đồng là do D thu lợi từ việc mua bán ma túy nên truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Quản thủ số tiền còn lại 2.550.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

01 (Một) điện thoại Samsung cảm ứng A02, màu cam, số thuê bao 0962300147 của T3. Quá trình điều tra xác định điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T3.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: Vision, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 93GA-029.79, là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị T4 (mẹ ruột T3) cho T3 mượn xe nhưng không biết T3 sử dụng xe để phạm tội nên ngày 10/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra quyết định xử lý vật chứng số 1660/QĐ-XLVC trả lại xe mô tô BS: 93GA-029.79 cho bà T4 là đúng nên không xem xét lại.

01 (Một) điện thoại di động Oppo màu đen, loại Reno8, 5G, Plus, phía sau bị trầy xước, gắn sim 0886193193 (thu trên người Đậu Ngọc D): Quá trình điều tra xác định bị cáo không sử dụng để phạm tội nên trả lại cho bị cáo D.

01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu đỏ, Biển kiểm soát: 93K1-228.28 là tài sản hợp pháp của bà Lương Thị Ngọc H1, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bà H1.

01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave, màu đỏ, biển kiểm soát: 59E1-121.04. Tại phiếu xác minh xe thể hiện chủ sở hữu đăng ký xe là **Phạm Thị Thanh H6**. Chị **H6** mua xe này sau đó bán lại cho **Nguyễn Văn N1** giá 10.000.000 đồng. Sau đó **N1** bán xe này cho bà **Võ Thị Kim L** giá 12.000.000 đồng không làm giấy tờ mua bán nên trả lại xe trên cho bà **L**.

01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 93P1-019.82. Phiếu xác minh xe xác định chủ sở hữu tên **Nguyễn Hữu N2**. Năm 2024, **N2** bán xe này cho **Đậu Ngọc H2** giá 7.000.000 đồng, không làm giấy tờ mua bán. **H2** cũng xác nhận mua xe này của **Nguyễn Hữu N2** năm 2024 giá 7.000.000 đồng, không lập giấy tờ nên trả lại cho ông **H2**.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- 1.1. Tuyên bố bị cáo **Đậu Ngọc D** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- 1.2. Tuyên bố bị cáo **Lê Thị Hoài T3** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; các điều 32, 38, 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đậu Ngọc D** 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2024.

2.2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 32, 38, 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Hoài T3** 02 (hai) năm tù. Được khấu trừ vào thời hạn tạm giữ (từ ngày 25/8/2024 đến ngày 03/9/2024), thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu vật hoàn lại sau giám định tại Phòng KTHS **Công an tỉnh B** được niêm phong khối lượng: M1: 0,1003gam; M2: 0,1087 gam và mẫu vật hoàn lại sau giám định tại Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh được niêm phong, khối lượng M1: 2,1192 gam, M2: 24,9141 gam, M3: 2,2490 gam, M4: 19,0104 gam.

- 01 cái kéo cắt bằng kim loại màu trắng; 01 quẹt ga nhãn hiệu **H7**; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 01 đĩa sành màu trắng, đường kính 20cm, trên mặt đĩa có 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc vàng, một đầu vát nhọn, dài 10cm; 01 lưỡi lam được bọc giấy bên ngoài có chữ Treet Plati num; 01 cái kéo cắt bằng kim loại màu trắng, đầu kéo

bám dính chất màu đen; 01 kim bấm móng tay bằng kim loại màu trắng; 01 gói nilon hàn kín ba mặt, một mặt cột gút, kích thước gói nylon (18x11)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (bỏ vào bì thư niêm phong ký hiệu M4).

3.2. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu đỏ, đen, biển kiểm soát 93P1-976.95; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu xanh, biển kiểm soát 93F7-4774; 01 mô tô Suzuki, màu đỏ, biển kiểm soát 51U5-1862; 01 xe mô tô Suzuki, màu đỏ, biển kiểm soát: 93T5-1992; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Exciter, màu trắng, biển kiểm soát: 93P3-4839; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen, không có biển kiểm soát, số máy: VTT21YX1P39FMB 004939, số khung: RRKWCB2UM8XF04939.

Trụ thu số tiền 1.100.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

3.3. Quản thủ số tiền 2.550.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

3.4. Trả lại cho bị cáo **Lê Thị Hoài T3** 01 điện thoại Samsung cảm ứng A02, màu cam, số thuê bao 0962300147.

- Trả lại cho bị cáo **Đậu Ngọc D** 01 Điện thoại di động Oppo màu đen, loại Reno8, 5G, Plus, phía sau bị trầy xước, gắn sim 0886193193.

- Trả lại cho bà **Lương Thị Ngọc H1** 01 xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu đỏ, biển kiểm soát: 93K1-228.28.

- Trả lại cho bà **Võ Thị Kim L** 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave, màu đỏ, biển kiểm soát: 59E1-121.04.

- Trả lại cho ông **Đậu Ngọc H2** 01 xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu đỏ đen, biển số kiểm soát: 93P1-019.82.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa **Công an tỉnh Đ** và Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – Đồng Nai ngày 17/3/2026).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo **Đậu Ngọc D**, **Lê Thị Hoài T3** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nguyễn Văn Lâm

Cao Trúc Chi

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND KV 11 – Đồng Nai (01);
- THADS tỉnh Đồng Nai (01);
- Các bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

